

*
Số 18 - QC/TU

Hải-Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh Hải Dương

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 29-QĐ/TW ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư quy định (bổ sung) về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh là tổ chức Đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chỉ định bí thư, các ủy viên; chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao theo Điều 2, Quy chế này.

2. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ chính trị của Hội Nông dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Hội Nông dân trong tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của tỉnh; xây dựng tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh; quán triệt và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức cán bộ của cơ quan Hội Nông dân tỉnh; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình công tác cán bộ, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Đảng đoàn thảo luận tập thể, quyết định các vấn đề sau:

- Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; những nhiệm vụ được Trung ương Hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thành các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh để tổ chức triển khai, thực hiện ở các cấp Hội Nông dân trong tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các đề án, dự án của Hội Nông dân tỉnh trực tiếp tham mưu, thực hiện.

- Các đề án về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan tham mưu giúp việc trực thuộc Hội Nông dân tỉnh.

- Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và Chi ủy Chi bộ cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng Chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Điều 3. Quyền hạn

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Được tham dự các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bàn về những nội dung công tác liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan Hội Nông dân tỉnh và tổ chức Hội Nông dân.

3. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh.

4. Đảng đoàn được sử dụng, phát huy bộ máy - các ban chuyên môn trong cơ quan để giúp việc.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

1. Tổ chức bộ máy

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có 3-5 đồng chí, gồm: Bí thư Đảng đoàn là đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, các ủy viên Đảng đoàn là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và một số trưởng ban thuộc Hội Nông dân tỉnh; 01 đồng chí ủy viên làm thư ký Đảng đoàn (do Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phân công).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng đoàn

- Chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Đảng đoàn; chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chủ trì các phiên họp của Đảng đoàn, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cùng với tập thể Đảng đoàn nghiên cứu, cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng đoàn thành chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành và của Thường trực Hội Nông dân tỉnh để triển khai thực hiện.

- Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của Đảng đoàn, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn

- Trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng đoàn; tham gia hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn.

- Cùng chịu trách nhiệm tập thể với Đảng đoàn về toàn bộ các hoạt động của Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức trực thuộc Hội Nông dân tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về mọi mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị, lĩnh vực công tác Hội được phân công phụ trách.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình và đề xuất với Đảng đoàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sát với tình hình thực tiễn của Hội và lĩnh vực công tác được phân công.

- Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của Đảng đoàn, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình.

c) Nhiệm vụ của Thư ký Đảng đoàn

Thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Đảng đoàn; thường trực giải quyết công việc hàng ngày; tiếp nhận, xử lý các loại công văn được gửi tới Đảng đoàn, giúp đồng chí Bí thư Đảng đoàn chuẩn bị nội dung họp Đảng đoàn. Xây dựng dự thảo các Nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, báo cáo, thông báo ý kiến chỉ đạo của Đảng đoàn.

Chương II **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên của Đảng đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Phiên họp của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Đảng đoàn tham dự. Các vấn đề đưa ra thảo luận trong phiên họp chỉ được thông qua khi có trên ½ tổng số thành viên Đảng đoàn biểu quyết tán thành.

3. Việc phối công tác với các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn định kỳ họp 3 tháng/1 lần, họp đột xuất khi cần thiết. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các ủy viên. Nội dung các cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận và nếu cần ra nghị quyết để thực hiện.

2. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương,

của Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn.

3. Bí thư Đảng đoàn có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh mới ban hành đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến tổ chức Hội Nông dân các cấp.

Điều 7. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ và khi cần thiết Đảng đoàn và từng ủy viên Đảng đoàn phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy.

2. Các ủy viên Đảng đoàn chủ động, kịp thời tham gia góp ý với tập thể Đảng đoàn và cá nhân khác trong Đảng đoàn khi phát hiện có thiết sót, khuyết điểm hoặc nhận được phản ánh của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh báo cáo tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy; nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ; đồng thời kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Trong trường hợp cần thiết đồng chí Bí thư Đảng đoàn báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh ủy

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tạo điều kiện cho Hội Nông dân tỉnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả, phát huy vai trò của các tổ chức trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng với Đảng, tham gia xây dựng Đảng...

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ, về chương trình, nội dung hoạt động quan trọng có ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình công tác và chương trình hoạt động của đơn vị mình, đồng thời đề xuất các vấn đề cần thiết, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 10. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể Thường trực Hội Nông dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thảo luận, chỉ đạo người đứng đầu và tập thể Thường trực Hội Nông dân tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để người đứng đầu và tập thể Thường trực Hội Nông dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. Đảng đoàn phải đề cao vai trò trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo là đảng viên.

2. Bí thư Đảng đoàn và các ủy viên phụ trách từng mặt công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn.

3. Người đứng đầu và tập thể Thường trực Hội Nông dân tỉnh căn cứ kết luận của Đảng đoàn, người đứng đầu và tập thể thường trực Hội Nông dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước hoặc nghị quyết của Hội; đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 11. Quan hệ với Chi ủy Chi bộ cơ quan

1. Đảng đoàn có trách nhiệm phối hợp với Chi ủy Chi bộ cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của cơ quan; xây dựng Chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Kịp thời thông báo với chi ủy chi bộ cơ quan những chủ trương, quyết định liên quan đến công việc của cơ quan để chi ủy đóng góp ý kiến, lãnh đạo chi bộ.

3. Phối hợp nắm tình hình tư tưởng, công tác đảng, công tác quần chúng của cán bộ, đảng viên trong cơ quan.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Đảng đoàn nghe đại diện chi ủy chi bộ thông báo việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

Điều 12. Quan hệ với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, xử lý cán bộ, đảng viên theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.

2. Phối hợp tham mưu đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, chủ trương, chính sách liên quan đến nông dân, nông nghiệp, nông thôn.

3. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng đối với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Điều 13. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở chi bộ theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh chủ động trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh để kịp thời phối hợp công tác.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với chi bộ trực thuộc theo phân công, phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan Hội Nông dân tỉnh thì đồng thời thông báo cho Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh biết để phối hợp triển khai, thực hiện.

Điều 14. Quan hệ với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, thị ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của Hội Nông dân tỉnh hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Khi cần, đại diện Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan.

Điều 15. Quan hệ với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy

Quan hệ công tác giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1- Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

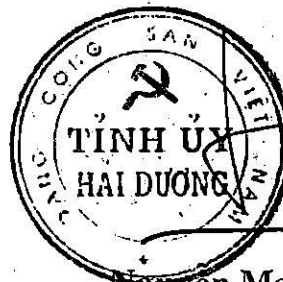
2- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Hiền